TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 10/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phi Long

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Lê Tuấn Q**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu trường trú: Thôn 18A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 18A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ Huỳnh Thị Bích P, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2014/HSST ngày 28/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Dâm ô đối với trẻ em" theo điểm a khoản 2 Điều 116 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đinh Công T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Hà Thế Q, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 208, đường X, thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê Tuấn Q và ông Nguyễn Đăng H có mối quan hệ quen biết nhau; trong khoảng thời gian từ đầu năm 2022 đến khoảng tháng 8/2022 Q đi làm thuê cho ông H và ông H đang còn nợ Quyền số tiền là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng); Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, sau khi ngồi chơi cùng bạn là Đinh Công T tại Quảng trường huyện B thì Nguyễn Lê Tuấn Q nhớ lại việc đã nhiều lần đòi khoản tiền nợ nói trên nhưng ông H không trả; đồng thời biết được quy luật quản lý, sử dụng phương tiện của gia đình ông H, nên Q nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của ông H mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện mục đích của mình Q đã nhờ anh T chở đến gần cổng chào thôn 7, xã E (khi đi Q không nói cho anh T biết về mục đích sẽ đến nhà ông H lấy trộm cắp xe mô tô) sau đó anh T quay về; còn Q đi bộ một mình đến nhà ông H và thấy chiếc xe Win, biển kiểm soát 47L6- 4079, màu đen, đang để ở ngoài sân, sát hiên nhà, lúc này nhà ông H đã tắt điện đi ngủ, Q lén lút tiếp cận chiếc xe, thấy có chìa khóa vẫn cắm trên xe, Q đã dắt xe ra ngoài đường rồi nổ máy chạy đến quán Internet "Cơn Lốc" thuộc đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp H (là người quen biết ngoài xã hội không rõ nhân thân lại lịch) nhờ tìm nơi cầm cố chiếc xe trên, sau đó H dẫn Q đến gặp Hà Thế Q tại 208 đường X, Tp. B đang ở tại phòng trọ thuộc đường S, phường E, Tp. B để cầm chiếc xe trên. Do thời điểm này đêm khuya nên khi Q gặp Q để nhờ cầm cố xe thì Q nói ngày mai rồi tính, sau đó Q thuê nhà nghỉ gần đó ở lại qua đêm. Đến sáng ngày hôm sau Q và H tiếp tục đến phòng trọ gặp Q để nhờ cầm xe, Q không phải người chuyên về cầm có tài sản nhưng do quen biết H trước đó nên Q đã đưa cho Q mượn 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) và Q đã để lại chiếc xe trên cho Q giữ làm tin. Đến ngày 26/9/2022, Nguyễn Lê Tuấn Q đã đến Công an huyện Buôn Đôn tự thú khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình vào ngày 06/9/2022.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 47L6 - 4079, nhãn hiệu HONDA, loại xe Win, màu sơn: Đen, số khung: HA26129287, số máy HAE2128821, Giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Thái H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐGTS, ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Buôn Đôn, kết luận: Giá trị sử dụng còn lại tại thời điểm tháng 9/2022 của xe mô tô mang biển kiểm soát 47L6 - 4079, nhãn hiệu HONDA, loại xe Win, màu sơn: Đen, số khung: HA26129287, số máy HAE2128821, đã qua sử dụng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn).

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện ngày 06/9/2022, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47L6 – 4079, quá trình điều tra ông Nguyễn Đăng H khai nhận đã mua chiếc xe trên của ông Phạm Thái H, khi mua chỉ giao xe, giấy đăng ký mô tô và không lập hợp đồng mua bán. Qua xác minh tại địa phương, Công an xã E, huyện K cho biết ông Phạm Thái H không có mặt tại địa phương đi đâu, làm gì không khai báo, do vậy chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, đề nghị tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác minh, điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Đăng H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không đề cập xử lý.

- Chấp nhận bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q đã trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho anh Hà Thế Q.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 06/9/2022, tại thôn 7, xã E, huyện B bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt

chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L6 - 4079, nhãn hiệu HONDA, loại xe Win của ông Nguyễn Đăng H. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

……..

[3] Về tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Dâm ô đối với trẻ em" theo điểm a khoản 2 Điều 116 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn. Sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn để tự thú về hành vi phạm tội; Được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng. Xét thấy cần

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47L6 – 4079 mà bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q trộm cắp của ông Nguyễn Đăng H. Quá trình điều tra ông Nguyễn Đăng H khai nhận đã mua chiếc xe trên của ông Phạm Thái H, khi mua chỉ giao xe, giấy đăng ký mô tô và không lập hợp đồng mua bán. Qua xác minh tại địa phương, Công an xã E, huyện K cho biết ông Phạm Thái H không có mặt tại địa phương đi đâu, làm gì không khai báo, do vậy chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, cần tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn để xác minh, điều tra và xử lý theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 586 Bộ luật dân sự.

- Bị hại ông Nguyễn Đăng H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Chấp nhận bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q đã trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho anh Hà Thế Q.

[9] Đối với anh Đinh Công T, anh Hà Thế Q: Quá trình điều tra xác định khi bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại thì những người này không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô do bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q trộm cắp mà có. Vì vậy, không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên H, hiện nay chưa xác nhận được nhân thân lai lịch nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột xác minh để xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47L6 – 4079, nhãn hiệu HONDA, loại xe Win, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên

cần tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn để xác minh, điều tra và lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 586 Bộ luật dân sự.

+ Bị hại ông Nguyễn Đăng H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

+ Chấp nhận bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q đã trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho anh Hà Thế Q.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lê Tuấn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng GĐKT 2 TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.